

Số: 56 /TB-SDH

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2015

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ ĐỢT 1 NĂM 2015

Theo Đề án Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 – 2020 (Đề án 911)

Căn cứ Đề án “Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 – 2020” được phê duyệt theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 911); Căn cứ Quy định Đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 911 ban hành theo Thông tư số 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; căn cứ Quyết định số 265/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ theo đề án 911 (đợt 2), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2015 theo đề án 911 như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Giảng viên biên chế, giảng viên hợp đồng làm việc xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các đại học, học viện có đào tạo đại học, trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là trường).

1.2. Người có nguyện vọng và cam kết trở thành giảng viên tại các trường bao gồm:

a) Người mới tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ (trong vòng 12 tháng tính đến ngày dự tuyển);

b) Nghiên cứu viên đang làm việc tại các Viện nghiên cứu khoa học;

c) Những người có năng lực và chuyên môn giỏi đang làm việc tại các đơn vị ngoài nhà trường;

1.3. Không quá 45 tuổi tính theo năm đăng ký dự tuyển.

2. Các ngành tuyển sinh theo đề án 911

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ 37 chuyên ngành (Xem bản danh mục các chuyên ngành kèm theo).

3. Thời gian đào tạo: Theo yêu cầu của chương trình đào tạo nhưng không quá 4 năm.

4. Điều kiện dự tuyển

4.1. Về văn bằng:

a) Đối với đối tượng dự tuyển quy định tại mục 1.1: Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

b) Đối với đối tượng quy định tại mục 1.2: Người dự tuyển phải đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại khá trở lên;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại giỏi trở lên. Sinh viên tốt nghiệp chương trình tiên tiến, kỹ sư chất lượng cao, cử nhân tài năng có bằng tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên.

Trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài thì việc đánh giá loại tốt nghiệp, kết quả học tập theo quy định về đánh giá và thang điểm của cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc xét tương đương theo đánh giá xếp loại của Việt Nam;

4.2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

4.3. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu cũng phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;

b) Năng lực hoạt động chuyên môn;

c) Phương pháp làm việc;

d) Khả năng nghiên cứu;

đ) Khả năng làm việc theo nhóm;

e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;

g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;

h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

4.4. Về ngoại ngữ: có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án quy định tại mục 7.1 thông báo này.

4.5. Được cơ quan quản lý nhân sự giới thiệu dự tuyển (nếu là người đã có việc làm).

4.6. Được một trường ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp (đối với đối tượng quy định tại mục 1.2).

4.7. Có công văn cử đi dự tuyển của trường nơi ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp (đối với đối tượng quy định tại điểm a mục 1.2).

4.8. Có cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ giữa NCS, bố, mẹ hoặc người bảo lãnh của ứng viên (đối với đối tượng quy định tại điểm a mục 1.2) và trường cử ứng viên dự tuyển theo quy định.

4.9. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

5. Trách nhiệm và nghĩa vụ của nghiên cứu sinh

5.1. Hoàn thành chương trình đào tạo đã đăng ký.

5.2. Thực hiện các nhiệm vụ của NCS theo quy định của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

5.3. Trong thời hạn tối đa 3 tháng kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, NCS phải quay trở lại trường cử đi học để làm thủ tục tiếp nhận lại (đối với đối tượng quy định tại mục 1.1) hoặc làm các thủ tục tuyển dụng (đối với đối tượng quy định tại mục 1.2). Thời gian tối thiểu phục vụ tại trường cử đi đào tạo thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5.4. Bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo nếu không hoàn thành chương trình đào tạo (trừ lý do bất khả kháng khiến cho NCS không thể tiếp tục học tập như: bệnh nặng, thiên tai, chiến tranh, tai nạn, qua đời...), hoặc đã tốt nghiệp nhưng không phục vụ đủ thời gian làm việc quy định tại mục 5.3. Việc bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Chế độ tài chính

Nghiên cứu sinh trúng tuyển được đảm bảo chế độ tài chính theo quy định của Đề án 911.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:

- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày dự thi lấy chứng chỉ đến ngày 11/04/2015 được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận.

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;
- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

7.2. Đánh giá hồ sơ chuyên môn

Hồ sơ chuyên môn được Tiểu ban chuyên môn đánh giá và cho điểm trên cơ sở: Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ hoặc cử nhân; thành tích nghiên cứu khoa học (qua bài báo và giải thưởng khoa học); năng lực ngoại ngữ (qua các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế); ý kiến đánh giá và ủng hộ trong hai thư giới thiệu; bài luận về dự định nghiên cứu; và phần trình bày của thí sinh;

7.3. Đối với thí sinh dự tuyển đào tạo tiến sĩ theo chế độ của người chưa có bằng thạc sĩ, ngoài các yêu cầu về hồ sơ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ như trên phải tham dự và đạt yêu cầu các môn thi cơ bản và môn thi cơ sở của trình độ thạc sĩ tương ứng. Các môn cơ bản, cơ sở được quy định tùy theo chuyên ngành (Chi tiết xin xem bản danh mục các chuyên ngành đào tạo tiến sĩ kèm theo).

7.4. Thời gian tuyển sinh

- Tập trung thí sinh: Sáng ngày 11/4/2015
- Lịch thi (Đối với thí sinh dự tuyển theo chế độ của người chưa có bằng thạc sĩ):
Chiều ngày 11/4/2015: thi môn Cơ bản hoặc Đánh giá năng lực
Sáng ngày 12/4/2015: thi môn Cơ sở
- Đánh giá hồ sơ chuyên môn: Từ 14 đến 29/4/2015
- Công bố kết quả tuyển sinh: Trước 15/5/2015
- Nhập học (dự kiến): tháng 7/2015

8. Lệ phí dự tuyển

Các khoản lệ phí tuyển sinh theo Thông tư Liên tịch số 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và hướng dẫn hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự thi do Trường Đại học Khoa học Tự nhiên phát hành từ ngày **20/01/2015 đến hết ngày 06/03/2015 trong giờ hành chính** tại Phòng Sau đại học của Trường.

- Thời gian nhận hồ sơ: **Từ ngày 03/03/2015 đến hết ngày 12/03/2015 trong giờ hành chính.**

- Địa điểm nhận hồ sơ: **Phòng Sau đại học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN (Tầng 4, Nhà T1, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội).**

Điện thoại: 04. 35578435, Fax: 04. 38583061, E-mail: saudaihoc@hus.edu.vn.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HĐQTS SAU ĐẠI HỌC**

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo)
- Đại học Quốc gia Hà Nội (để báo cáo)
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các viện, trung tâm nghiên cứu;
- Lưu VT, SĐH.

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
THEO ĐỀ ÁN “ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ CHO CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG GIAI ĐOẠN 2010 – 2020”

TT	Tên chuyên ngành	Mã số	Môn thi cơ bản	Môn thi cơ sở
Khoa Toán – Cơ – Tin học				
1	Toán giải tích	62460102	Đại số	Giải tích
2	Phương trình vi phân và tích phân	62460103	Đại số	Giải tích
3	Đại số và lý thuyết số	62460104	Đại số	Giải tích
4	Hình học và tô pô	62460105	Đại số	Giải tích
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	62460106	Đại số	Giải tích
6	Toán ứng dụng	62460112	Đại số	Giải tích
7	Cơ sở toán cho tin học	62460110	Toán logic	Giải tích <i>hoặc</i> Tin học cơ sở
8	Cơ học vật thể rắn	62440107	Toán cho cơ học	Cơ học đại cương
Khoa Vật lý				
9	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	62440103	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
10	Vật lý nguyên tử	62440106	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
11	Vật lý chất rắn	62440104	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
12	Vật lý nhiệt *		Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
13	Quang học	62440109	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
Khoa Hoá học				
14	Hoá vô cơ	62440113	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
15	Hoá hữu cơ	62440114	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
16	Hoá phân tích	62440118	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
17	Hoá lý thuyết và hoá lý	62440119	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
18	Hoá dầu	62440115	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
19	Hoá môi trường	62440120	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
Khoa Sinh học				
20	Côn trùng học	62420106	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
21	Thực vật học	62420111	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
22	Hoá sinh học	62420116	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
23	Mô - phôi và tế bào học	62420117	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
24	Thủy sinh vật học	62420108	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
25	Sinh thái học	62420120	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
26	Di truyền học	62420121	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
Khoa Địa lý				
27	Địa lý tự nhiên	62440217	Đánh giá năng lực	Địa lý đại cương
28	Địa mạo và cổ địa lý	62440218	Đánh giá năng lực	Địa lý đại cương
29	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý	62440214	Đánh giá năng lực	Địa lý đại cương
30	Quản lý tài nguyên và môi trường	62850101	Đánh giá năng lực	Các khoa học trái đất
Khoa Địa chất				
31	Khoáng vật học và địa hóa học	62440205	Đánh giá năng lực	Địa chất đại cương
Khoa Khí tượng – Thủy văn - Hải dương học				
32	Khí tượng và khí hậu học	62440221	Đánh giá năng lực	Khí tượng đại cương
33	Thủy văn học	62440224	Đánh giá năng lực	Thủy văn đại cương
34	Hải dương học	62440228	Đánh giá năng lực	Hải dương học
Khoa Môi trường				
35	Môi trường đất và nước	62440303	Đánh giá năng lực	Cơ sở khoa học môi trường
36	Khoa học môi trường	62440301	Đánh giá năng lực	Cơ sở khoa học môi trường
37	Khoa học đất	62620103	Toán cao cấp thống kê	Cơ sở khoa học đất

* Chuyên ngành đang được Đại học Quốc gia Hà Nội đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh phù hợp với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV ban hành theo thông tư 04/2012/TT-BGDĐT.